

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TH  
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2020/HSST

Ngày: 21/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH - TỈNH B**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Tuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Đình Quế.

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Th.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 21/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th - tỉnh B. Tòa án nhân dân huyện Th mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2020/TLST-HS ngày 27/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 96/2020/QĐXXST-HS ngày 23/11/2020 đối với các bị cáo:

**1. NGUYỄN VĂN H, sinh năm 1999.**

Trú tại: Thôn Đ - xã Đ - huyện Th - tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; Vợ con: Chưa có; Nhân thân: Tại bản án số: 79/2015/HSST ngày 30/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Th - tỉnh B kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” và xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Tại bản án số: 22/2017/HSST ngày 08/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Th - tỉnh B kết án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và xử phạt 20 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo được chuyển thành án tù giam tại bản án số: 70/2015/HSST ngày 30/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Th - tỉnh B. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 28 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/12/2016, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2015 đến ngày 30/10/2015 tại bản án số: 70/2015/HSSt ngày 30/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Th - tỉnh B; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ

ngày 02/7/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

**2. NGUYỄN VĂN B, sinh năm 1997.**

Trú tại: Thôn Đ - xã Đ - huyện V - tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1972; Vợ con: Chưa có; Tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án số: 07/2018/HSST ngày 06/02/2018 bị Tòa án nhân dân huyện V - tỉnh H kết án về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và xử phạt 01 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 12/10/2017; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bị hại:**

**1. Anh NGUYỄN THẾ N, sinh năm 1973.**

Trú tại: Thôn Đ - xã Đ - huyện Th - tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

**2. Chị NGUYỄN THỊ KH, sinh năm 1983.**

Trú tại: Thôn Đ - xã S - huyện Th - tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

**3. Chị NGUYỄN THỊ L, sinh năm 1993.**

Trú tại: Thôn T - xã Tr - huyện Th - tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

**4. Anh NGUYỄN XUÂN T, sinh năm 1997.**

Trú tại: Thôn Th - xã Th - huyện Th - tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh NGUYỄN ĐỨC TR, sinh năm 1997.

Trú tại: Thôn Đ - xã Đ - huyện Th - tỉnh B. Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Ng, vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 01/7/2020, Nguyễn Văn H, sinh năm 1999 trú tại: Thôn Đ - xã Đ - huyện Th - tỉnh B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe HA08 Super Dream, không có yếm và không gắn biển kiểm soát đi từ nhà đến phòng trọ của Nguyễn Văn B, sinh năm 1997 trú tại: Thôn Đ - xã Đ - huyện V - tỉnh H thuê ở thôn T - xã Gi - huyện Th - tỉnh B để rủ B đi trộm cắp xe mô tô. Do B không có ở phòng trọ nên H tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến nhà của B ở thôn Đ - xã Đ - huyện V - tỉnh H để gặp B. Đến nơi, H gặp B và rủ B buổi tối cùng ngày đi trộm cắp xe mô tô thì được B đồng ý. H đưa cho B 01 tay công hình chữ “T” và bảo B mang đi cắt ngắn lại rồi H đi về. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô nêu trên đi đến phòng trọ của B gặp B cùng với chị Nguyễn Thị M,

sinh năm 2002 trú tại: Thôn Đ - xã Ng - huyện Th, tỉnh B; anh Vũ Khắc T, sinh năm 2000 trú tại: Thôn Ng - xã Tr - huyện Th - tỉnh B; anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1999 trú tại: Thôn Đ - xã Đ - huyện Th - tỉnh B và chị Ngô Thị Gi, sinh năm 2003 trú tại: Thôn A - xã Đ - huyện Th - tỉnh B đang ở phòng trọ của B. Tại đây B, H cùng chị M, anh Q, anh T và chị Gi ăn uống tại phòng trọ. Sau đó chị M đi về trước, còn anh Q, anh T, chị Gi cùng với H và B tiếp tục ở lại phòng trọ của B. Do đã rủ nhau từ trước nên H với B cùng nhau đi trộm cắp xe mô tô, khi đi H cầm theo 01 chiếc cờ lê loại 10-12 cật vào trong túi quần và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe HA08 Super Dream chở B đi theo Quốc lộ 17 hướng B - H. Khi đi đến ngã tư Dâu thuộc địa phận xã Th - huyện Th - tỉnh B, H dừng xe lại đổi cho B lái. Lúc này, B đưa cho H 01 chiếc văm hình chữ “T” (Là chiếc văm mà H đã đưa cho B trước đó để sửa lại). Sau đó B điều khiển xe rẽ phải đi vào Tỉnh lộ 283, khi đi qua nhà chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1993 ở thôn T - xã Tr - huyện Th - tỉnh B thì H và B phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu xanh, biển kiểm soát 99F1-042.22 dựng trong lán để xe. B dừng xe ở ngoài cánh giới còn H đi đến vị trí dựng chiếc xe dùng văm phá ổ khóa điện của xe rồi dắt ra ngoài cổng nổ máy đi trước, B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe HA08 Super Dream đi sau. Khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc cánh đồng thôn Y - xã Ng - huyện Th - tỉnh B thì H và B dừng xe lại dùng cờ lê tháo biển kiểm soát của chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được vứt xuống ruộng nước. Sau đó, cả hai đi xe về phòng trọ của B. Khi H và B về phòng trọ thì anh Q, anh T và chị Gi vẫn còn ở đó. Một lúc sau, anh Q mượn chiếc xe mô tô Honda, loại xe HA08 Super Dream của H để chở chị Gi về. Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, lực lượng Công an huyện Th kiểm tra hành chính khu nhà trọ của B phát hiện 01 đôi gương xe mô tô ở trên nóc nhà vệ sinh; 01 ống bô xe mô tô trước cửa nhà vệ sinh; 01 đầu mũi văm phá khóa ở trên tường; 01 tay công hình chữ T ở dưới hộp bìa cattong trên sàn nhà gần cửa ra vào; 01 chiếc cờ lê loại 10-12 ở dưới gầm giường; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu xanh không có biển kiểm soát, số máy HC12E2985411, số khung 1206BY185382. Lực lượng công an đã yêu cầu các đối tượng có mặt xuất trình giấy tờ tùy thân và giấy đăng ký của chiếc xe trên nhưng các đối tượng không xuất trình được. Vì vậy, lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản, tạm giữ đồ vật, tài sản như đã nêu ở trên và đưa các đối tượng về trụ sở Công an huyện làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th, H và B đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu xanh, biển kiểm soát 99F1-042.22 của chị Nguyễn Thị L tại thôn T - xã Tr - huyện Th - tỉnh B. Căn cứ lời khai của H và B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã tổ chức truy tìm và thu giữ được chiếc biển kiểm soát 99F1- 042.22 tại cánh đồng thôn Y - xã Ng - huyện Th - tỉnh B.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 20/KLĐG-HĐĐG ngày 03/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Th kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu xanh, biển kiểm soát 99F1-

042.22, số máy HC12E2985411, số khung 1206BY185832 tại thời điểm bị trộm cắp có trị giá là 7.000.000 đồng.

Ngoài hành vi nêu trên, Nguyễn Văn H còn khai nhận: Trong 02 ngày 19/4/2019 và 20/4/2019, H cùng với Nguyễn Đức Tr, sinh năm 1997 trú tại: thôn Đ - xã Đ - huyện Th - tỉnh B trộm cắp 01 xe mô tô tại thôn Đ - xã S - huyện Th - tỉnh B và 01 xe mô tô tại thôn Đ - xã Đ - huyện Th - tỉnh B. Ngày 26/6/2020, một mình H thực hiện 01 vụ trộm cắp xe mô tô tại thôn Th - xã Th, huyện Th - tỉnh B. Cụ thể như sau:

Vụ trộm cắp ngày 19/4/2019: Khoảng hơn 20 giờ 00 phút ngày 19/4/2019, Nguyễn Văn H rủ Nguyễn Đức Tr đi trộm cắp tài sản thì được Tr đồng ý. Trước khi đi, H cầm theo 01 chiếc cờ lê loại 10-12 và 01 văm phá khóa rồi sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream không có biển kiểm soát của ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1979 trú tại: Thôn Đ - xã Đ - huyện Th - tỉnh B (Là bố đẻ của H) chở đi theo đường liên xã đến thôn Đ - xã S - huyện Th - tỉnh B. Khi đi đến đình làng thôn Đ là nơi đang tổ chức lễ hội, Tr và H phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu trắng, biển kiểm soát 99F1-354.75 của chị Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1983 trú tại: Thôn Đ - xã S - huyện Th - tỉnh B, đăng ý xe mang tên anh Nguyễn Ngọc H là chồng của chị Kh) đang dựng ở sát tường. Lúc này, Tr ngồi trên xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream cảnh giới, còn H đi đến vị trí chiếc xe của chị Kh dùng văm phá ổ khóa điện rồi nổ máy xe đi về nhà Tr. Thấy vậy, Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream đi sau cùng H đi về nhà mình. Trên đường về, H tháo biển kiểm soát của xe vừa trộm cắp được vứt đi (Do thời gian đã lâu nên H không nhớ vứt ở vị trí nào) rồi mang xe về nhà Tr để cất giấu. Do không có phương tiện đi lại nên Tr bảo H bán lại chiếc xe trộm cắp được cho Tr, H đồng ý và bán lại chiếc xe cho Tr với giá 1.000.000 đồng. Quá trình sử dụng, Tr đã mang chiếc xe ra hiệu sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975 ở thôn Đ - xã Đ - huyện Th - tỉnh B thay ổ khóa điện, còn 02 yếm xe Tr tự tháo ra và cất ở nhà. Đến ngày 06/5/2019, Tr đến Công an huyện Th đầu thú và tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô trộm cắp được. Số tiền 1.000.000 đồng có được từ việc bán xe H đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 20/KLĐG-HĐĐG ngày 08/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Th kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu trắng, biển kiểm soát 99F1-354.75, số máy HC12E7440403, số khung 1258FY440387 tại thời điểm bị trộm cắp có trị giá là 18.000.000 đồng.

Vụ trộm cắp ngày 20/4/2019: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 20/4/2019, Nguyễn Văn H tiếp tục rủ Nguyễn Đức Tr đi trộm cắp xe mô tô. Trước khi đi, H cầm theo 01 chiếc cờ lê loại 10-12 và 01 văm phá khóa. Sau đó, Tr điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu trắng, biển kiểm soát 99F1-354.75 (Là xe trộm cắp được của chị Nguyễn Thị Kh) chở H đi trộm cắp xe. Khi đi đến

đoạn đê Đại Hà thuộc thôn Đ - xã Đ - huyện Th - tỉnh B thì H và Tr phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, biển kiểm soát 99T1-7048 của anh Nguyễn Thế N, sinh năm 1973 trú tại: Thôn Đ - xã Đại Đ - huyện Th - tỉnh B dựng ở trước cửa xưởng gỗ. Tr đỗ xe ở gần đó cạnh giới, còn H đi đến vị trí chiếc xe của anh N dùng vạm phá ổ khóa điện của xe rồi điều khiển xe đi về nhà bà Ngô Thị C (Là bà ngoại của H), thấy vậy Tr cũng điều khiển chiếc xe Wave đi về nhà Tr. Trên đường về, H dùng xe lại dùng cờ lê tháo biển kiểm soát của xe vứt đi (Do thời gian đã lâu nên H không nhớ vứt ở vị trí nào). Đến buổi chiều ngày 20/4/2020, H nhắn tin qua Facebook cho Phùng Đức H1, sinh năm 1997 trú tại: Thôn Gi - xã T - huyện B - tỉnh H (Là người quen của H) hỏi H1 có mua xe mô tô không. H1 hẹn H ra đoạn đường trong khu công nghiệp Thuận Thành 3 để xem xe và hỏi H xe có giấy tờ không thì H bảo xe không có giấy tờ. H1 hỏi H bán bao nhiêu tiền thì H bảo 4.000.000 đồng, H1 đồng ý mua và trả H tiền. Quá trình mua bán xe thì chỉ có H1 và H biết. Sau khi bán xe, H chia cho Tr 2.000.000 đồng, số tiền còn lại H đã tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, H vứt vạm phá khóa, cờ lê đi (không nhớ vứt chỗ nào). Thời gian sau đó, do không sử dụng điện thoại nên H không nhớ tên tài khoản Facebook và số điện thoại của anh H1. Quá trình làm việc với anh H1, anh H1 thừa nhận có quen với H do làm chung công ty nhưng anh H1 không mua chiếc xe nào của H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã tiến hành đối chất nhưng cả anh H1 và H vẫn giữ nguyên lời khai. Chiếc xe mô tô trên hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th chưa thu hồi được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 19/KLĐG-HĐĐG ngày 08/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Th kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, biển kiểm soát 99T1-7048 tại thời điểm bị trộm cắp có trị giá là 14.000.000 đồng.

Vụ trộm cắp ngày 26/6/2020: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 26/6/2020, H đi bộ từ quán Internet ở phố M, thôn Th - xã Th - huyện Th - tỉnh B để về nhà. Trong lúc đi về khi đến cầu thôn Th, H rẽ phải đi vào trục đường bê tông liên xã thì nhặt được 01 chiếc cờ lê loại 10 -12 và 01 chiếc tô vít 04 cạnh. Khi đi qua nhà anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1997 ở thôn Th - xã Th - huyện Th - tỉnh B thì Hiếu phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe HA08 Supper Dream, biển kiểm soát 29X3-018.62 của anh T dựng trong lán để xe. H đi đến kiểm tra thì thấy chiếc xe trên không khóa cổ khóa càng nên đã dắt chiếc xe ra ngoài đường rồi dắt về. Đi đến gần khu dân cư thôn V - xã Tr - huyện Th - tỉnh B, H dừng lại dùng cờ lê tháo biển kiểm soát của xe vứt ở bụi cây rìa đường, dùng tô vít tháo mặt lạp phía trước xe đấu dây điện rồi nổ máy điều khiển xe đi về nhà bà Ngô Thị C, sinh năm 1950 trú tại: Thôn T - xã Tr - huyện Th - tỉnh B (Là bà ngoại của H) để ngủ và cất chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được. Khoảng 02 ngày sau, H mang chiếc xe đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1993 ở thôn T - xã Tr - huyện Th - tỉnh B để thay ổ khóa điện, tháo yếm của xe ra mang về nhà bà C cất.

Sau đó, H sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện cùng Nguyễn Văn B đi trộm cắp chiếc xe mô tô của chị Nguyễn Thị L ngày 01/7/2020. Sau khi về phòng trọ của B, H cho anh Nguyễn Văn Q mượn, đến ngày 02/7/2020 khi biết chiếc xe trên là tài sản do H trộm cắp được, anh Q đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 21/KLĐG-HĐĐG ngày 03/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Th kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe HA08 Supper Dream, biển kiểm soát 29X3-018.62 tại thời điểm bị trộm cắp có trị giá là 14.000.000 đồng.

Cáo trạng số: 90/CT-VKSTT ngày 27/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo: Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai nhận tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Th và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th đã truy tố.

Cũng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm vẫn giữ nguyên quyết định của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th đã truy tố đối với các bị cáo: Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn B, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 28 tháng đến 32 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 08 tháng đến 12 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 2 Điều 288; Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải trả cho anh Nguyễn Đức Tr số tiền 7.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th công bố bản luận tội, các bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Thể hiện: Trong thời gian từ ngày 19/4/2019 đến ngày 01/7/2020, Nguyễn Văn H cùng đồng phạm đã thực hiện 04 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện Th - tỉnh B, cụ thể:

Trong 02 ngày 19/4/2019 và 20/4/2019, Nguyễn Văn H cùng Nguyễn Đức Tr cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp xe mô tô. Ngày 19/4/2019 trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu trắng, biển kiểm soát 99F1-354.75 trị giá 18.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Kh ở thôn Đ - xã S - huyện Th - tỉnh B. Ngày 20/4/2019 trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, biển kiểm soát 99T1-7048 trị giá 14.000.000 đồng của anh Nguyễn Thế N ở thôn Đ - xã Đ - huyện Th - tỉnh B.

Ngày 26/6/2020, Nguyễn Văn H một mình thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe HA08 Supper Dream, biển kiểm soát 29X3-018.62 trị giá 14.000.000 đồng của anh Nguyễn Xuân T ở thôn Th - xã Th - huyện Th - tỉnh B.

Ngày 01/7/2020, Nguyễn Văn H cùng Nguyễn Văn B trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu xanh, biển kiểm soát 99F1-042.22 trị giá 7.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị L ở thôn T - xã Tr - huyện Th - tỉnh B.

Tài sản trộm cắp có tổng giá trị là 53.000.000 đồng theo như các Kết luận định giá số: 19, 20/KLĐG-HĐĐG cùng ngày 08/5/2019 và số: 20, 21/KLĐG-HĐĐG cùng ngày 03/7/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Th. Trong đó, H cùng Nguyễn Đức Tr thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cùng B thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản và một mình H thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản với tổng trị giá tài sản trộm cắp là 53.000.000 đồng; còn B cùng H thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản với trị giá tài sản trộm cắp là 7.000.000 đồng.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Đây là vụ án chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn vì trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể và không có sự câu kết chặt chẽ với nhau. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã lợi dụng sự sơ hở để lén lút, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân ở địa phương.

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn H là người rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, còn bị cáo Nguyễn Văn B chỉ là đồng phạm giúp sức trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo H mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với bị cáo B.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng cũng như giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Văn H có nhân thân xấu khi đã 02 lần bị Tòa án nhân dân huyện Th kết án và xử phạt về các tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu thành người công dân có ích cho xã hội mà lại cố ý trong một thời gian ngắn thực hiện liên tiếp 04 hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét sau khi thực hiện hành vi phạm tội mặc dù tội phạm chưa bị phát hiện nhưng bị cáo đã tự thú khai nhận hành vi phạm tội của mình cùng với bị cáo Nguyễn Văn B đồng thời đầu thú tự nguyện khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khi lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Bị cáo Nguyễn Văn B có 01 tiền án về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo cũng không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu thành người công dân có ích cho xã hội mà lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cũng cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Xong, cũng cần xem xét sau khi thực hiện hành vi phạm tội mặc dù tội phạm chưa bị phát hiện nhưng bị cáo đã tự thú tự nguyện khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng với bị cáo Nguyễn Văn H. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khi lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.



Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự còn quy định có thể áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với người phạm tội. Xét thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có Nguyễn Đức Tr cùng với bị cáo Nguyễn Văn H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 19/4/2019 và ngày 20/4/2019. Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Đức Tr đã được giải quyết tại Bản án số: 55/2019/HSST ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Th - tỉnh B. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với anh Nguyễn Văn Th là người sửa chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe HA08 Supper Dream cho bị cáo Nguyễn Văn H. Tuy nhiên, anh Th không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th không xem xét xử lý đối với anh Th là phù hợp.

Đối với bà Ngô Thị C là bà ngoại của bị cáo Nguyễn Văn H mặc dù biết việc bị cáo H mang chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe HA08 Supper Dream về nhà của mình nhưng bà C không biết đó là tài sản do bị cáo H phạm tội mà có và không biết việc bị cáo H tháo yếm xe ra cất giấu tại nhà của mình. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th không xem xét xử lý là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Phùng Đức H1 là người bị cáo Nguyễn Văn H khai đã mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, biển kiểm soát 99T1-7048 mà bị cáo cùng Nguyễn Đức Tr trộm cắp được của anh Nguyễn Thế N vào ngày 20/4/2019. Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã tiến hành cho anh H1 và bị cáo đối chất nhưng anh H1 không thừa nhận đã mua chiếc xe nêu trên của bị cáo nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th không có đủ căn cứ để xử lý đối với anh H1 theo quy định.

Đối với anh Vũ Khắc T, anh Nguyễn Văn Q cùng chị Ngô Thị Gi mặc dù chiều tối ngày 01/7/2020 có mặt tại phòng trọ của bị cáo Nguyễn Văn B ở thôn T - xã Gi - huyện Th - tỉnh B để chơi và ăn uống. Tuy nhiên, anh T, anh Q cùng chị Gi không biết việc bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo B đi trộm cắp tài sản, đồng thời anh Q và chị Gi cũng không biết được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe HA08 Super Dream, không có yếm và không gắn biển kiểm soát mà mình mượn để đi về nhà là tài sản do bị cáo H trộm cắp được mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th không xem xét xử lý đối với anh T, anh Q và chị Gi là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, biển kiểm soát 99T1-7048 mà bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Đức Tr chiếm đoạt của anh Nguyễn Thế N có giá trị 14.000.000 đồng không thu hồi được. Quá trình giải quyết vụ án tại Bản án số: 55/2019/HSST ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Đức Tr đã bồi thường

toàn bộ giá trị tài sản cho anh Nguyễn Thế N. Tại phiên tòa hôm nay, Nguyễn Đức Tr có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa án xem xét buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải trả lại một nửa số tiền đã bỏ ra để bồi thường là 7.000.000 đồng. Xét thấy, đây là yêu cầu chính đáng và hợp pháp của Nguyễn Đức Tr nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã thu hồi được 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu trắng, biển kiểm soát 99F1-354.75; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe HA08 Supper Dream, biển kiểm soát 29X3-018.62 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu xanh, biển kiểm soát 99F1-042.22 trả lại cho người bị hại là chị Nguyễn Thị Kh, anh Nguyễn Xuân T và chị Nguyễn Thị L. Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, biển kiểm soát 99T1-7048 của người bị hại anh Nguyễn Thế N không thu hồi lại được, nhưng đã được giải quyết bồi thường tại Bản án số: 55/2019/HSST ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Th - tỉnh B. Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại chị Nguyễn Thị K h, anh Nguyễn Xuân T, chị Nguyễn Thị L cùng anh Nguyễn Thế N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và xác nhận đã nhận lại toàn bộ tài sản cũng như đã được bồi thường đầy đủ nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 văm khóa khóa hình chữ “T” và 01 chiếc cờ lê màu trắng một đầu dùng để xoay ốc 10, đầu còn lại dùng để xoay ốc 12 là công cụ mà các bị cáo: Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn B sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 mũi văm phá khóa mặc dù các bị cáo không trực tiếp sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm nhưng cũng không có giá trị sử dụng nên cũng cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream không có yếm và biển kiểm soát là phương tiện dùng để đi trộm cắp tài sản ngày 19/4/2019 theo bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận là của ông Nguyễn Văn C (Là bố đẻ của bị cáo Hiếu). Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra Công an huyện Th đã triệu tập ông Nguyễn Văn C đến để làm việc nhưng hiện tại ông Có không có mặt tại địa phương nên chưa làm rõ được chiếc xe trên hiện tại ở đâu. Do đó, Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Thành đã tách ra khi nào có căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu trắng, biển kiểm soát 99F1-354.75; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe HA08 Supper Dream, biển kiểm soát 29X3-018.62 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu xanh, biển kiểm soát 99F1-042.22. Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu trắng, biển kiểm soát 99F1-354.75 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Ngọc H giao cho chị Nguyễn Thị Kh quản lý, sử dụng; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe HA08 Supper Dream, biển kiểm soát 29X3-018.62 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Xuân T và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu xanh, biển kiểm soát 99F1-042.22 là tài sản

hợp pháp của chị Nguyễn Thị L nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã trả lại cho chị Kh, anh T và chị L là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 đôi gương xe mô tô và 01 ống bô xe mô tô thu giữ tại phòng trọ của bị cáo Nguyễn Văn B. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã làm rõ: 01 đôi gương xe mô tô là do bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo B tháo từ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu xanh, biển kiểm soát 99F1-042.22 trộm cắp được của chị Nguyễn Thị L nên đã trả lại cho chị Nguyễn Thị L là phù hợp. Còn 01 ống bô xe mô tô là tài sản hợp pháp của anh Vũ Khắc T không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th cũng đã trả lại cho anh T là có căn cứ.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 99T1-7048 được xác định của anh Nguyễn Thê N. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th không thu hồi lại được nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét xử lý.

Đối với 01 chiếc cờ lê loại 10-12 và 01 vạm phá khóa hình chữ “T” mà bị cáo Nguyễn Văn H khai cùng đồng phạm Nguyễn Đức Tr sử dụng để đi trộm cắp tài sản vào ngày 19/4/2019 và ngày 20/4/2019 sau đó bị cáo vứt đi. Do thời gian đã lâu bị cáo không nhớ rõ vứt đi ở đâu và vào thời điểm nào, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét xử lý.

Đối với 01 chiếc cờ lê loại 10-12 và 01 chiếc tô vít 04 cạnh mà bị cáo Nguyễn Văn H khai sử dụng để đi trộm cắp tài sản vào ngày 26/6/2020 sau đó bị cáo vứt đi. Bị cáo không nhớ rõ vứt đi ở đâu, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã tiến hành truy tìm nhưng cũng không thu giữ được nên Hội đồng xét xử cũng không có căn cứ để xem xét xử lý.

[5] Về án phí: Cần buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ nêu trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 30 (Ba mươi) tháng tù.** Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02/7/2020 là ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B** 10 (Mười) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02/7/2020 là ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn B mỗi bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

**Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ khoản 2 Điều 288; Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải trả cho anh Nguyễn Đức Tr số tiền 7.000.000 (Bảy triệu) đồng.

*Kể từ ngày bản án phát sinh hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành án thì hàng tháng phải chịu một khoản lãi của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.*

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Về vật chứng của vụ án:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) văm khóa khóa hình chữ “T”, 01 (Một) mũi văm phá khóa và 01 (Một) chiếc cò lê màu trắng một đầu dùng để xoáy ốc 10 (Mười), đầu còn lại dùng để xoáy ốc 12 (Mười hai).

(Theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/12/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th).

**Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo: Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện Th;
- CA huyện Th;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

- Chi cục THADS huyện Th;
- Những người tham gia tổ tụng;
- Lưu hồ sơ.

**Bùi Văn Tuyên**

